TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ - ST
Ngày 28 – 6 – 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và ông Bùi Quang Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 173/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-DS ngày 20/6/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 5, ngách 15, xóm Nam, khu Đọ Xá, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Vũ Đình B, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 62 đường Thành Bắc, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2022, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Vũ Đình B được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/02/2011 tại UBND phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống được 01 năm đã phát sinh mâu thuẫn do anh Bình có mối quan hệ ngoài hôn nhân. Sau đó, hai bên gia đình đã hòa giải nên vợ chồng lại quay về đoàn tụ. Đến năm 2015 thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm cách sống, kinh tế. Anh B thường xuyên chửi mắng chị và không quan tâm đến gia đình nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ

chồng ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đình B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đình T, sinh ngày 21/10/2011 và Vũ Đình Th, sinh ngày 20/11/2015. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con. Do các con vẫn sống với chị từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai anh Vũ Đình B trình bày: Anh B xác nhận lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn. Quá trình chung sống anh xác nhận vợ chồng có bất hòa từ năm 2015. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Cuối năm 2016 thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Từ lúc bắt đầu ly thân đến năm 2019 anh đã nhiều lần gọi chị H quay về nhưng chị H chỉ nói để từ từ suy nghĩ. Anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng và có nguyện vọng vợ chồng có trách nhiệm cùng nhau nuôi dưỡng các con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu buộc phải ly hôn anh đề nghị mỗi người nuôi 01 con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện . Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị ly hôn anh B. Anh B cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm là không đúng vì trong quá trình chung sống anh Bình có nhiều mối quan hệ ngoài hôn nhân. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đình T, sinh ngày 21/10/2011 và Vũ Đình Th, sinh ngày 20/11/2015. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm tự do, thu nhập trung bình 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng. Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn . Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Đình B. Về con chung: Giao con chung là Vũ Đình T, sinh ngày 21/10/2011 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng và Vũ Đình Th, sinh ngày 20/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng . Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét giải quyết . Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Đình B và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Bị đơn anh Vũ Đình B hiện đang cư trú tại phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Vũ Đình B đã được đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình B kết hôn ngày 14/02/2011, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị H, anh B đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị H cho rằng anh B không quan tâm đến gia đình và thường xuyên to tiếng, chửi mắng chị cũng như có mối quan hệ ngoài hôn nhân. Anh B cho rằng mâu thuẫn chỉ là việc anh chị có bất đồng quân điểm trong cuộc sống, vợ chồng chỉ to tiếng lời qua tiếng lại. Bản thân anh B muốn vợ chồng quay lại chung sống nhưng không đến Tòa án để hòa giải, cũng không có biện pháp gì để vợ chồng quay về đoàn tụ. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay nhưng gia đình hai bên cũng không có biện pháp gì để tiến hành hòa giải. HĐXX xét xử xét thấy nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là tự nguyện, tình cảm phải có từ hai phía và mục đích của hôn nhân vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hành phúc. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B đã thực sự trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Chị H, anh B có 02 con chung Vũ Đình T, sinh ngày 21/10/2011 và Vũ Đình Th, sinh ngày 20/11/2015. Ly hôn chị Hoài đề nghị được nuôi cả 02 con chung, anh B đề nghị mỗi người nuôi 01 con chung.

Xét thấy: Hiện cả 02 con chung vẫn đang sống ổn định cùng chị H kể từ khi vợ chồng ly thân. Cháu T cũng có nguyên vọng ở với mẹ. Anh B có nguyện vọng nuôi con nhưng không đến Tòa án làm việc. Vậy để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con nên cần giao cả 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 204, 220, 227, 228, 235, 238, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Đình B.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Đình T, sinh ngày 21/10/2011 và Vũ Đình Th, sinh ngày 20/11/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0001109 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thanh Ngọc